

Số: 24 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ
Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số
68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát
triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1260/TTr-SCT
ngày 16/8/2018; của Sở Tư pháp tại các Báo cáo thẩm định số: 06/BCTĐ-STP
ngày 23/3/2018, 13/BCTĐ-STP ngày 16/5/2018, 770/STP-XD&KTVB,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý
cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

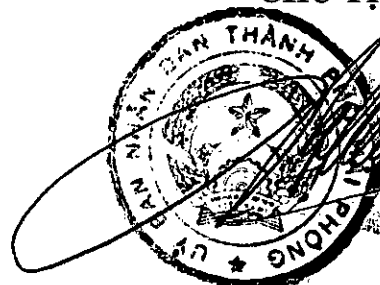
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm
2018 và thay thế Quyết định số 1946/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm
2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối
hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở
Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của thành phố; Chủ tịch Ủy ban
nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và
các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PT&TH HP; Báo HP, Báo ANHP;
Công TTĐT TP, Công báo Hải Phòng;
- Các CV VPUBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2018/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc, phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng, đồng thời là cơ quan đầu mối liên hệ và chịu trách nhiệm phối hợp làm việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các cơ quan liên quan.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

Tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến của cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản (bao gồm file mềm) để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

Khi thực hiện công tác phối hợp phải cử cán bộ có trách nhiệm, thực hiện theo đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp; trường hợp được đề nghị tham gia phối hợp nhưng không cử người tham gia thì được xem là đồng ý với nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Nếu không có ý kiến, thì xem như cơ quan phối hợp chấp thuận theo nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp; đề xuất đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

3. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết các vấn đề phát sinh trong cụm công nghiệp.

4. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

5. Báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu về cụm công nghiệp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy trình phối hợp

1. Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời thực hiện theo Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý về cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức thẩm định đề án hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Chủ trì xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

4. Chủ trì thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Nếu dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Trường hợp điều chỉnh quy mô diện tích cụm công nghiệp lớn hơn 05 ha thì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi phê duyệt.

5. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

7. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án; cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn.

đ) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

e) Chủ trì thẩm định các đề án xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và cấp phép xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cấp phép xây dựng cho các công trình đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, thẩm định các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà xưởng và các tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong cụm công nghiệp.

d. Hướng dẫn, thực hiện việc đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận về môi trường theo quy định.

4. Sở Tài chính:

a) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

c) Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

5. Cục Thuế thành phố:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; Tham gia ý kiến nội dung ưu đãi đầu tư về thuế ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi cấp cho doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất; tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước phải theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

6. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với đường tỉnh theo quy định pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

b) Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ, giám định công nghệ đối với các dự án đầu trong cụm công nghiệp theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác có liên quan.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động; tham gia, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

10. Công an thành phố:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, thực hiện kế hoạch liên ngành nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong cụm công nghiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp công tác nghiệp vụ, tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp.

b) Chủ động, tăng cường công tác nắm tình hình, hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp ngay tại cấp cơ sở và từ khi dự án bắt đầu triển khai. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố trao đổi thông tin của các cơ quan có liên quan để khắc phục kịp thời những sơ hở thiếu sót trong quản lý nhà nước; đặc biệt kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại cụm công nghiệp

c) Tham gia, phối hợp, giải quyết khiếu kiện đông người, khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có liên quan đến an ninh trật tự; phối hợp giải quyết, xử lý các vụ đình công, lãn công, ngừng việc tập thể của người lao động trong các cụm công nghiệp.

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy tại các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm trong công tác phòng cháy chữa cháy.

11. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo; trực tiếp hướng dẫn các cụm công nghiệp chấp hành và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên và Pháp lệnh Động viên công nghiệp.

- Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các quận, huyện xây dựng kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các quận, huyện tổ chức rà soát, khảo sát các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đứng chân trên địa bàn có đủ điều kiện tổ chức thành lập lực lượng tự vệ theo Luật định.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng theo thẩm quyền trong phạm vi địa giới hành chính do địa phương quản lý.

(Đối với trường hợp cụm công nghiệp có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 quận, huyện trở lên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố).

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành thực hiện thu hồi đất xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

d) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; xem xét lập tờ trình gửi Sở Công Thương tổ chức thẩm định.

đ) Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

e) Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

g) Đầu mỗi tiếp nhận Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, Quy chế quản lý xây dựng do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Các sở, ngành, đơn vị khác có liên quan:

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 8. Công tác thanh tra, kiểm tra

Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

2. Các sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Thanh tra thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để thực hiện.

3. Mười (10) ngày trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, các cơ quan, tổ chức phải thông báo kế hoạch về Sở Công Thương tổng hợp, thống nhất sắp xếp, bố trí để tránh chồng chéo, quá nhiều lần đối với một doanh nghiệp (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định) và việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ trước 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình liên quan đến cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Công Thương địa phương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này. / ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng